

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về công trình:

a. Mục tiêu của dự án

Sửa chữa cải tạo nâng cấp Nhà điều dưỡng Cửa Lò - PTC1 để đáp ứng cơ sở vật chất hạ tầng của EVNNPT và PTC1 chủ động trong công tác điều dưỡng cũng như chăm lo sức khỏe cho người lao động trong EVNNPT nói chung và của PTC1 nói riêng ngày càng phát triển và nâng cấp về chất lượng dịch vụ điều dưỡng.

b. Địa điểm xây dựng dự án

- Thuộc phường Cửa Lò tỉnh Nghệ An
- Vị trí và hiện trạng khu đất xây dựng: Đất thương mại dịch vụ
- Tổng diện tích khu đất: khoảng: 871,8 m².
- + Phía Bắc giáp: Tiếp giáp đường Nguyễn Năng Tĩnh;
- + Phía Nam giáp: Trung tâm phục hồi chức năng Y học cổ truyền;
- + Phía Tây giáp: Trung tâm phục hồi chức năng Y học cổ truyền;
- + Phía Đông giáp: Tiếp giáp đường Bình Minh.

c. Qui mô dự án

Công trình Sửa chữa cải tạo nâng cấp Nhà điều dưỡng Cửa Lò - PTC1, bao gồm các hạng mục chính:

+ Quy mô cải tạo hợp nhất 02 khối nhà cao 2 tầng và 3 tầng thành 1 khối nhà 04 tầng một tum, tầng 1 cao 3,3m, tầng 2 cao 3,3 m, tầng 3 cao 3,3m, tầng 4 cao 3,3 m và tầng tum thang máy cao 2,8m; mái BTCT kết hợp mái tôn chống nóng. Giao thông bao gồm cầu thang bộ và cầu thang máy. Bao gồm các phòng chức năng: Phòng làm việc, phòng họp, phòng nghỉ, phòng y tế, phòng phục hồi chức năng, phòng bếp - ăn, khu WC, sảnh, thang bộ và thang máy;

+ Hạng mục thiết bị: Trang bị bếp nấu, tủ lạnh, tủ bảo quản điều hòa nhiệt độ quạt các loại;

+ Hạng mục trang bị nội thất: Trang bị Bàn ghế phòng họp, tủ quầy, bàn ghế phòng ăn, Giường, tủ, chăn, ga, gối, đệm...;

+ Hạng mục thiết bị phục hồi chức năng: Hệ thống xông khô, ướt, máy tập GYM, thiết bị y tế.

+ Xây dựng nâng cấp Hệ thống PCCC, thông gió; Sân; Hệ thống cấp điện nước đồng bộ cho công trình; Hệ thống thoát nước từ công trình ra hệ thống thoát chung của khu vực.

- Xác định theo tiêu chuẩn định mức như sau: Áp dụng TCVN 4061:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà công sở của các cơ quan hành chính nhà nước (có áp dụng cho cơ quan không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc sử dụng nguồn vốn khác).

- TCVN 4391:2015 Khách sạn - xếp hạng

- TCVN 4319:2012 , Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 9506:2012 , Cơ sở lưu trú du lịch và các dịch vụ liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa.

- QCVN 10:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.
- Nguồn vốn: EVNNPT.

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán cho dự án theo đúng quy định của Nhà nước, của Ngành và của đề án được duyệt đảm bảo thực hiện được mục tiêu tại Mục 1.

II. Yêu cầu công tác tư vấn:

Cung cấp dịch vụ Tư vấn thẩm tra (TVTT) Báo cáo kinh tế kỹ thuật, nội dung chi tiết như sau:

1. THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

a. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

- Thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế trong trường hợp thiết kế một bước.

b. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật:

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật:

c. Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế xây dựng với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

- Đánh giá sự phù hợp của từng giải pháp thiết kế với công năng sử dụng công trình.

- Đánh giá, kết luận khả năng chịu lực của kết cấu công trình, giải pháp thiết kế bảo đảm an toàn cho công trình lân cận.

d. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

e. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

f. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng.

g. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

h. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, EVN và EVNNPT.

2. THẨM TRA DỰ TOÁN

a. Nguyên tắc thẩm tra:

- Về sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế;

- Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng;

- Về giá trị dự toán công trình.

b. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

c. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, EVN và EVNNPT

III. SẢN PHẨM TƯ VẤN THẨM TRA: 05 bộ:

- BVTC - DT hạng mục kết cấu;
- BVTC - DT hạng mục kiến trúc;
- Phụ lục tính toán ;
- Báo cáo công tác TVTT ;
- Bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng;
- Tổng hợp khối lượng (chính xác hay không chính xác).
- Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng
- Có phương án kiến nghị, đề xuất cụ thể để đơn vị tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ dự án.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra phải có đầy đủ các phần mềm tính toán liên quan để thực hiện tính toán đối chứng độc lập.
- Đơn vị tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý và tài chính với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn lập BCKTKT.
- Bên B phải cử người có đủ năng lực để thực hiện công việc tư vấn thẩm tra BCKTKT. Nhân lực của bên B phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với công việc.
- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn (nếu có) theo qui định hiện hành Nội dung thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công phải được thể hiện đầy đủ trong báo cáo thẩm tra BCKTKT.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 10 ngày.
- Thời gian trả lời yêu cầu về việc thẩm tra hồ sơ hiệu chỉnh, bổ sung của dự án: tối đa **05 ngày** kể từ khi có văn bản yêu cầu của bên A.
- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu tư vấn đẩy nhanh tiến độ thẩm tra và nộp báo cáo để phù hợp với tiến độ phê duyệt TKBVTC-DT cũng như đáp tiến độ triển khai dự án. Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đảm bảo cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra với tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư và phù hợp với tiến độ chung của dự án mà không làm tăng giá dự thầu.
- **Nhà thầu có thể đề xuất trong E-HSMT tiến độ thực hiện dịch vụ tư vấn, báo cáo khác với tiến độ nêu trên nhưng phải đảm bảo rõ ràng, hợp lý về thời gian và không vượt quá thời gian thực hiện gói thầu theo yêu cầu trong E-HSMT.**

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

- Theo yêu cầu tại Mục 3, chương III của E-HSMT
- Số lượng chuyên gia, năng lực, kinh nghiệm nhân sự của nhà thầu phải đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu tại Mục 2 Chương III của HSMT, các quy định của pháp luật liên quan và phù hợp với tính chất, quy mô gói thầu.
- Về điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành, ngoài việc phải đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 1 – Chương III E-HSMT (nếu có), nhà thầu phải đảm bảo đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động theo quy định pháp luật quản lý ngành liên quan.
- Trong trường hợp nhà thầu không đủ năng lực theo quy định pháp luật quản lý ngành liên quan, nhà thầu có thể thuê nhà thầu phụ có đủ năng lực để thực hiện các công việc này. Nhà thầu phải kê danh sách các nhà thầu phụ trong đó nêu rõ phạm vi công việc và giá trị tương đương với phạm vi công việc do nhà thầu phụ đó đảm nhận trong gói thầu, kèm theo thỏa thuận giữa nhà thầu và nhà thầu phụ về phạm vi công việc mà nhà thầu phụ thực hiện trong gói thầu. Nhà thầu phụ phải cung cấp Chứng chỉ năng

lực, giấy phép hành nghề, giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh phù hợp công việc đảm nhận trong gói thầu.

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Tổ chức bàn giao hồ sơ công trình.
- Phối hợp chặt chẽ với Tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn những tài liệu, văn bản có liên quan đến công trình.
- Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng.
- Cùng Nhà thầu tư vấn giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Tiếp nhận kết quả hồ sơ Nhà thầu bàn giao. Có ý kiến phản hồi để Nhà thầu thực hiện sửa đổi hồ sơ (nếu chưa phù hợp) phù hợp với quy định.
- Cam kết thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo giá hợp đồng và phương thức nêu trong hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.
- Thanh toán chi phí theo dự toán được duyệt cho nhà thầu tư vấn đối với các công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng.

VII. Trách nhiệm của nhà thầu:

- Sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo các nội dung được quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định [175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024](#) của Thủ tướng Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành.
- Tuân thủ các Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành; tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN, tiêu chuẩn và quy định ngành; và các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); EVNNPT;
- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;
- Các giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng của công trình;
- Kết cấu của công trình cơ bản đã đảm bảo mức độ an toàn của công trình cũng như an toàn đối với các công trình lân cận.
- Nhà thầu phải khảo sát các loại vật tư thiết bị có thể sử dụng cho công trình trong Danh mục vật tư thiết bị hiện có do Chủ đầu tư cung cấp, khảo sát tại kho của Chủ đầu tư (nếu cần thiết);
- Đánh giá khả năng sử dụng vật tư thiết bị hiện có của Chủ đầu tư tại thuyết minh phương án-dự toán, BVTC của công trình
- Tuân thủ các quy định của EVNNPT được nêu tại văn bản số 1969/EVNNPT- QLXD ngày 24/05/2016 về việc nâng cao công tác quản lý chất lượng trong quá trình thi công xây dựng công trình.

VII. Nội dung khác

- Các sản phẩm tư vấn phải đảm bảo phù hợp và tuân thủ các quy định hiện hành, các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Nhà nước và của ngành. Giá dự thầu trong Đơn dự thầu bao gồm các nội dung công việc theo Mẫu số 01A Chương IV của E-HSMT và thực hiện toàn bộ các công việc mô tả trong Điều khoản tham chiếu (Chương V) và Điều kiện cụ thể của hợp đồng (Chương VII).
- Bảng giá dự thầu theo webform có đơn giá đã bao gồm thuế phí các loại, tuy nhiên không thể hiện được tỷ lệ % thuế VAT. Do đó trong E-HSDT, đề nghị các nhà thầu chào thuế VAT 10% (trường hợp trong E-HSDT không khẳng định chi tiết tỷ lệ thuế VAT cũng được xem như nhà thầu chào thuế VAT 10%).
- Thuế VAT trong dự toán gói thầu duyệt là 10%. Việc đánh giá xếp hạng các E-HSDT và so sánh với dự toán gói thầu sẽ được tính theo mặt bằng thuế VAT 10%.
- Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc tại thời điểm xuất hoá đơn mà thuế VAT khác 10% thì hai bên sẽ điều chỉnh thuế VAT theo quy định hiện hành của nhà nước trên cơ sở giá trước thuế (là giá dự thầu trong E-HSDT không bao gồm thuế VAT 10%).